

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2025/HS-PT

Ngày: 01-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Rung K' Nhon

Ông Nguyễn Công Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn D cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2025/HS-ST ngày 17/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Lâm Đồng).

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; tên gọi khác: Không, sinh ngày 11/11/1973; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và nơi cư trú: Tổ 9, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Tổ 9, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: TH chúa; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị Đ; vợ: Phạm Thị H, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại Bản án số 14/1995/HSST ngày 16/8/1995 của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “*Làm hư hỏng tài sản xã hội chủ nghĩa và trốn khỏi nơi giam giữ*”, chưa bồi thường dân sự, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 18/1997/HSST ngày 18/7/1997 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 48 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Đã thi hành xong bản án ngày 23/4/2009, đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 139/2010/HSPT ngày 24/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản theo*”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 26/12/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng (phân trại thành phố Bảo Lộc). Có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Trọng Đ**, sinh năm 1981; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi thường trú và nơi cư trú: Thôn Thanh Trì, xã N, tỉnh Lâm Đồng (*Thôn Thanh Trì, xã D, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng*); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Hoàng Trung L và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị Ph; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/9/2023 Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 6.500.000đ về hành vi “*Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 220/QĐ-XPHC. Cùng ngày bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Hoàng Long Ph**, sinh năm 2001; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi thường trú: Thôn 5, xã N, tỉnh Lâm Đồng (*Thôn 5, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng*) và nơi cư trú: Nhà Thuê Phạm Ngọc Sự, Tổ 3, Ấp Bung Cơ, xã L, tỉnh Đồng Nai (*Hẻm 82, ấp Bung Cơ, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai*); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Trọng Đ, sinh năm 1981 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Đ, Ph: Luật sư Nguyễn Thị Đ – Văn phòng Luật sư Thành Đạt; Đ Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 15/11/2022 Hoàng Trọng Đ, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hino, BKS: 49C-07604 chở theo con trai là Hoàng Long Ph lưu thông theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi Đà Lạt. Khi đi đến thị trấn Đạm Mri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng thì xảy va chạm với xe đầu kéo biển số: 49H-00586 do Nguyễn Văn D điều khiển, do đó hai bên đã xảy ra mâu thuẫn. Sau đó Đ và D lên xe tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về hướng Bảo Lộc. Trên đường đi thì D đã gọi điện thoại cho một người tên Quang (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và ông Nguyễn Trần Kỳ, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 2/34 Lam Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc là chủ xe ô tô 49H- 00586 thông báo về việc va chạm với Đ. Sau đó Quang đã gọi cho Đỗ Chí TH, để thông báo nên TH đã gọi bằng ứng dụng Messenger cho Đỗ Quang Đạt, sinh năm 1994, địa chỉ: Số 57 đường Tây Sơn, phường 2, thành phố Bảo Lộc, Phạm Lương Gia Kiệt, sinh năm 2003, địa chỉ: Số 51 Trần Cao Vân, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, Nguyễn Công H và nhắn tin cho Nguyễn Hoàng Long, sinh năm 1998, địa chỉ: Số 57/33 đường Trần Quốc Toàn, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đến để hỗ trợ giúp đỡ TH. Khi TH đang đứng tại đầu đường tránh Bảo Lộc, thuộc xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc thì gặp ông Nguyễn Trần Kỳ (là bố vợ của TH) đang điều khiển xe loại bán tải đi đến nên TH đã cầm theo gậy bóng chày rồi lên xe cùng ông Kỳ đi xuống khu vực đầu đèo Bảo Lộc để gặp D. Sau khi nhận được điện thoại của TH thì Nguyễn Quang Đạt đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HuynDai Accent biển số: 49A- 440.12, Nguyễn Công H đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 màu đỏ (do Hậu thuê trước đó nên không nhớ biển số), Phạm Lương Gia Kiệt đã gọi điện cho Phạm Đức T, sinh năm 1999, địa chỉ: Số 48 Trần Cao Vân, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng rồi điều khiển xe ô tô Kia K3, biển số: 49A-472.19 đi đến đón Tuấn cùng đi đến khu vực đầu đèo Bảo Lộc.

Lúc này Đ điều khiển xe đi đến tiệm dừng chân Đức Hải thuộc khu vực đầu đèo Bảo Lộc, thôn 5, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng để xịt nước lớp xe. Khi D điều khiển xe tới đây thì phát hiện xe ô tô của Đ nên D đã dừng xe rồi đi lại vị trí nơi Đ đang đứng tiếp tục chửi nhau với Đ. Một lúc sau thì nhóm của Tuấn, Hậu đi đến, thấy vậy nên Đ leo lên cabin xe của mình lấy 01 con dao dài khoảng 60m cầm trên tay, còn Hậu lấy từ trong chiếc túi đeo trên người ra 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, Tuấn đi ra sau mở cốp xe của Kiệt lấy một cây gậy đánh golf bằng Inox có chiều dài là 65cm. Khi thấy nhóm của Tuấn cầm theo hung khí thì Hoàng Long Ph đã nhặt viên gạch ném về phía nhóm D, Hậu và Tuấn nhưng không trúng ai. Ngay lúc này Đ cầm dao lao vào định đánh Hậu và Tuấn thì Tuấn cầm cây gậy đánh golf quay nhiều vòng trước mặt nhằm mục đích

không cho Đ lại gần. Thấy vậy Đ cầm dao lao vào đánh D, Đ cầm dao chém gây thương tích phần mu bàn tay trái rồi sử dụng đầu cán của dao đánh nhiều cái vào phần lưng của D. Khi Đ đang đánh D thì ông Nguyễn Trần Kỳ điều khiển chiếc xe ô tô đi đến dừng gần vị trí nhóm D, Tuấn, Hậu và Đ đang đứng. Lúc này Đỗ Chí TH từ trên xe đi xuống tay cầm theo cây gậy bóng chày bằng kim loại có chiều dài khoảng 60cm, lao vào đánh liên tiếp trúng vào phần vai, phần tay của ông Đ. Lúc này D cũng lao vào ôm ông Đ từ phía sau, tay giằng co để giật lấy con dao mà ông Đ đang cầm trên tay còn Hậu cầm gậy ba khúc lao vào đánh trúng vào phần vai phải của ông Đ và Tuấn cầm cây gậy đánh golf đánh trúng vào phần cánh tay phải đang cầm dao của ông Đ khiến Đ nằm bất tỉnh dưới đất, TH tiếp tục cầm gậy bóng chày đánh nhiều phát vào chân trái của Đ. Lúc này D giật được con dao của Đ rồi sử dụng bản dao đánh trúng vào phần mặt của anh Đ. Thấy Đ bị đánh nên Phụng đã lên xe ô tô lấy 01 cây tuýp sắt lao vào để đánh nhóm của TH. Thấy vậy TH và Hậu lao vào đánh Phụng, Hậu dùng gậy ba khúc vụt trúng vào tay của Phụng, TH dùng gậy bóng chày đánh nhiều phát vào vùng tay, chân, mặt làm anh Phụng ngã ra đất bất tỉnh. Lúc này có thêm một số người bạn khác của TH gồm: Phạm Nguyễn Hoàng Long, sinh năm 1998, nơi cư trú: tổ 10, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc; Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1991, nơi cư trú: tổ 12, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Đỗ Quang Đạt, sinh năm 1994, nơi cư trú: số 57 Tây Sơn, Phường 2, thành phố Bảo Lộc cũng đi đến nhưng do sự việc đánh nhau đã diễn ra xong nên tất cả những người bên nhóm TH lên xe đi về còn anh Đ và Phụng được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện II Lâm Đồng.

Hậu quả: Hoàng Trọng Đ, bị vết thương cung mào trái dài 02cm; vết thương góc mũi khoảng 0,5cm; vết thương niêm mạc môi dưới 2cm; sưng căng chân trái; đau vai phải gãy đầu trên xương mác chân.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/2023-TgT ngày 10/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Hoàng Trọng Đ là 11% (mười một phần trăm).

* Ngày 20/11/2022 cán bộ nhân dân thôn 5, xã Đại Lào, thành phố bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng có đơn kiến nghị gửi đến công an xã Đại Lào và Công an thành phố Bảo Lộc để xem xét xử lý về hành vi gây mất trật tự công cộng của nhóm đối tượng trên.

* Tại Công văn số 435/UBND ngày 20/11/2022 của UBND xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc xác định vụ việc đánh nhau gây mất an ninh trật tự là khu vực đầu đèo Bảo Lộc, có nhiều người dân và xe cộ thường xuyên lưu thông qua lại.

Hành vi của các đối tượng đã gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân tại khu vực và du khách đang trên đường lưu thông theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đến trung tâm thành phố Bảo Lộc, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Kiến nghị Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Bảo Lộc điều tra xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với số đối tượng có hành vi đánh nhau gây rối tại địa phương nhằm ổn định tình hình góp phần đảm bảo an ninh trật tự để quần chúng nhân dân yên tâm phát triển kinh tế, chấp hành pháp luật của nhà nước.

Tại Bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 55/KLTTCT-PYLĐ ngày 16/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Trọng Đ, tại thời điểm giám định là 11% (*mười một phần trăm*).

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKSBL, ngày 12 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Đỗ Chí TH, Nguyễn Văn D, Phạm Đức T, Nguyễn Công H về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Trọng Đ và Hoàng Long Ph về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2025/HSST ngày 17/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc (*nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, Lâm Đồng*) đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Chí TH, Nguyễn Văn D, Phạm Đức Thuận, Nguyễn Công H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”; các bị cáo Hoàng Trọng Đ và Hoàng Long Ph phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 55 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Chí TH 18, tên gọi khác Cu ba (mười tám) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là 66 (sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

1.3. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 55 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Đức T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.4. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 55 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Long Ph 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 21/4/2025, các bị cáo Hoàng Long Ph, Hoàng Trọng Đ kháng cáo xin hưởng án treo.

- Ngày 23/4/2025, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/6/2025, bị cáo Hoàng Trọng Đ xuất trình huân chương kháng chiến hạng nhì của ông ngoại (Nguyễn Văn Giáng); là ông cố ngoại của Hoàng Long Ph.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm, khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử; đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về

việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xem xét nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện phạm tội, xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo D không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, các bị cáo Đ, Phụng xuất trình tình tiết gia đình có công cách mạng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đ, Phụng phát biểu luận cứ bào chữa: Cấp sơ thẩm xác định bị cáo Đ có nhân thân xấu là không đúng, bị cáo Đ bị xử phạt hành chính hành vi gây thương tích cùng trong vụ án này, bị cáo Phụng tham gia với vai trò không đáng kể, khi thấy các bị cáo đánh bố của mình thì bị cáo mới tham gia để giải vây cho bố và bị đánh bất tỉnh; gia đình các bị cáo có công với cách mạng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện cho hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội ở ngoài cải tạo; đối với bị cáo Đ xét thấy không đủ điều kiện cho hưởng án treo thì cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo Đ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong khi điều khiển xe trên đường giữa Nguyễn Văn D và Hoàng Trọng Đ trước đó. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/11/2022 tại khu vực đầu đèo Bảo Lộc thuộc thôn 5, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi sử dụng 01 con dao cùng Đỗ Chí TH có hành vi sử dụng 01 cây gậy bóng chày, Phạm Đức T có hành vi sử dụng 01 cây gậy đánh Golf và Nguyễn Công H có hành vi

sử dụng 01 cây gậy ba khúc là những hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Hoàng Trọng Đ với tỷ lệ thương cơ thể là 11% (*mười một phần trăm*). Hoàng Trọng Đ đã có hành vi sử dụng dao, Hoàng Long Ph đã có hành vi sử dụng gạch, gậy là hung khí nguy hiểm để đánh nhau với nhóm của TH.

Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Đỗ Chí TH, Nguyễn Văn D, Phạm Đức Thuần, Nguyễn Công H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Trọng Đ và Hoàng Long Ph phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Văn D xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội khi đang có tiền án nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là đầy đủ và xử phạt bị cáo mức án 66 tháng tù về 02 tội danh là có căn cứ và phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo phạm tội khi đang có tiền án, nguyên nhân xảy ra vụ án do bị cáo gây gổ với bị cáo Hoàng Trọng Đ. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4.1] Các bị cáo Hoàng Trọng Đ và Hoàng Long Ph xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đầy đủ và xử phạt các bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ và phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xuất trình tình tiết gia đình có công cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Đ là người tham gia tích cực, là người tấn công bị cáo D trước nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đối với bị cáo Phụng tham gia với vai trò không đáng kể khi thấy bố bị vây đánh thì mới tham gia giải vây cho bố và bị đánh bất tỉnh, bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Trọng

Đ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Long Ph, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Phụng được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Trọng Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Trọng Đ; giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Long Ph; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”; các bị cáo Hoàng Trọng Đ và Hoàng Long Ph phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38; Điều 55 và 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là 66 (sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Long Ph 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (01/8/2025).

Giao bị cáo Hoàng Long Ph cho Ủy ban nhân dân xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng Trọng Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng GD, TT, KT&THA (04);
- TAND khu vực 4 (10);
- VKSND khu vực 4 (01);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (03); Luật sư (03);
- Trại tạm giam (01);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Thanh